

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST  
Ngày 29 - 01- 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải Ninh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lâm Đức Hiếu;
- Ông Lành Văn Khánh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Trần Bảo T, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1995 tại tỉnh Lạng Sơn; số CCCD: 020095002695, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Trọng D (đã chết) và bà Hà Hồng A; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại bản án số 109/2020/HSST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành án phạt tù xong ngày 25/5/2023, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 22/4/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 48/2013/HSST, chấp hành hình phạt tù xong ngày 15/10/2013 (chưa được xóa án tích do chưa thi hành phần dân sự). Ngày 30/5/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 69/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2015 (chưa được xóa án tích do chưa thi hành phần dân sự). Ngày 18/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù theo Bản án 41/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2019 (chưa được xóa

án tích do chưa thi hành xong phần dân sự); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2023 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Dương Ngô Tuấn H, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Thế T1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số F, đường B, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Dương Tuấn V; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Bảo T nảy sinh ý định Trộm cắp tài sản. Trần Bảo T đến khu vực Chợ G, phường V, TP L mua 01 vạm phá khóa (dạng thanh kim loại hình chữ T) để sử dụng vào mục đích Trộm cắp tài sản. Khoảng giữa tháng 10/2023, Trần Bảo T gặp Dương Tuấn V - là bạn bè quen biết khi đi chấp hành án và xin ngủ nhờ ở phòng trọ của Dương Tuấn V. Đến khoảng 18 giờ ngày 14/10/2023, Trần Bảo T cùng Dương Tuấn V đi bộ từ phòng trọ của Dương Tuấn V đến quán Đ, địa chỉ số G đường B, phường Đ, thành phố L, Lạng Sơn để chơi điện tử. Trước khi đi, Trần Bảo T mang theo vạm phá khóa cất giấu trong túi quần để khi phát hiện tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ 40 cùng ngày, Trần Bảo T một mình đi ra khu vực trước cửa quán điện tử để hút thuốc. Tại đây, Trần Bảo T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu nâu, biển kiểm soát 33M7-3657 của Dương Ngô Tuấn H đến chơi điện tử, dừng trước cửa quán. Trần Bảo T quan sát xung quanh không có ai, nên dùng vạm cắm vào ổ khóa vặn để phá khóa rồi nổ máy, điều khiển chiếc xe mô tô lấy trộm của H đi tìm nơi tiêu thụ. Khi Trần Bảo T đi trên khu vực đường B, phường Đ, thành phố L, Trần Bảo T ném chiếm vạm phá khóa xuống khu vực vỉa hè rồi đi đến gặp nam thanh niên tên Đức A1 tại số nhà C đường P, phường H, thành phố L vay số tiền 4.500.000 đồng rồi đặt chiếc xe mô tô trên để làm tin. Sau đó, Trần Bảo T đi taxi đến khu vực chợ Đ1, phường H, thành phố L sử dụng hết số tiền trên rồi về phòng trọ của Dương Tuấn V để ngủ.

Ngay sau khi phát hiện mất chiếc xe mô tô trên, Dương Ngô Tuấn H đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất camera an ninh tại quán Đ thu giữ 06 tập tin video có nội dung liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản. Kiểm tra video phát hiện Trần Bảo T có đặc điểm giống với đối tượng trộm cắp tài sản của Dương Ngô Tuấn H. Cơ quan điều tra tiến hành mời Trần Bảo T về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Công an, Trần Bảo T khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như trên. Thu giữ tại số nhà C, đường P, phường H, TP L: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUFAT (kiểu dáng Dream, mặt ngoài nắp máy ghi chữ HONDA), màu nâu trắng, biển kiểm soát 33M7-3657, không gương, không giỏ, số khung CG058012, số máy FMG058102, xe cũ đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sufat, màu nâu, biển kiểm soát 33M7-3657, số khung 058012, số máy 058102, đăng ký năm 2005, xe cũ đã qua sử dụng có giá 2.500.000 đồng.

Kết luận giám định số 56/KL-KTHS ngày 04/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận hình ảnh trong 06 (sáu) tập tin video được lưu trữ trong 01 (một) đĩa DVD, nhãn hiệu Maxell, màu cam, đựng trong một phong bì Công an thành phố L, Lạng Sơn, niêm phong có chữ ký của các bên liên quan gửi đi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sufat màu sơn nâu, gắn biển kiểm soát 33M7-3657 có dấu hiệu bị tẩy xóa số khung, số máy nên đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 347/QĐ-HS ngày 07/11/2023 để trưng cầu số khung 058012 và số máy 058102 có bị tẩy xóa, đóng lại hay cắt hàn hay không, xác định số khung, số máy nguyên thủy.

Kết luận giám định số 04/KL-KTHS ngày 15/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh L đã kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Sufat màu sơn nâu, gắn biển kiểm soát 33M7-3657 có số khung CG058012 và số máy FMG058102 là số tẩy xóa đóng lại. Qua giám định không xác định được số khung nguyên thủy.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS, ngày 09/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Bảo T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như bản Cáo trạng nêu, mục đích trộm cắp tài sản để có tiền tiêu cho bản thân.

Bị hại Dương Ngô Tuấn H trình bày: Tại thời điểm xe mô tô nhãn hiệu SUFAT (kiểu dáng Dream, mặt ngoài nắp máy ghi chữ HONDA), màu nâu trắng, biển kiểm soát 33M7-3657, không gương, không giỏ, số khung CG058012, số máy FMG058102, xe cũ đã qua sử dụng bị trộm cắp, anh là người được cậu là Nguyễn Thế T1 cho mượn làm phương tiện đi lại. Nguồn gốc chiếc xe là của anh Nguyễn Thế T1, anh yêu cầu bị cáo trả lại xe cho anh để anh trả lại cho cậu; anh không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thế T1 trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu SUFAT (kiểu dáng Dream, mặt ngoài nắp máy ghi chữ HONDA), màu nâu trắng, biển kiểm soát 33M7-3657, không gương, không giỏ, số khung CG058012, số máy FMG058102, xe cũ đã qua sử dụng là của anh mua vào năm 2018 tại một cửa hàng bán xe mô tô ở Hà Nội với số tiền 10.000.000 đồng, nhưng do thời gian đã lâu anh không nhớ là cửa hàng nào. Từ khi mua xe về anh và gia đình vẫn sử dụng xe để đi, không sửa chữa gì về số khung, số máy. Anh có cho cháu là Dương Ngô Tuấn H mượn xe để cháu đi lại. Anh đề nghị bị cáo trả lại xe cho bị hại để bị hại trả lại xe cho anh để trong gia đình có phương tiện đi lại; anh không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như

Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Trần Bảo T phạm tội Trộm cắp tài sản; xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền bị cáo phạm tội mà có 4.500.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho bị hại Dương Ngô Tuấn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUFAT (kiểu dáng Dream, mặt ngoài nắp máy ghi chữ HONDA), màu nâu trắng, biển kiểm soát 33M7-3657, không gương, không giỏ, số khung CG058012, số máy FMG058102, xe cũ đã qua sử dụng.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản: Bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần thủ tục tranh luận, bị cáo Trần Bảo T nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, tranh luận; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận biết hành vi trộm cắp tài sản là sai phạm, bị cáo mong được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng và việc thu thập bảo quản tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 14/10/2023, tại Số G đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Trần Bảo T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sufat, màu nâu, biển kiểm soát 33M7-3657, số khung

058012, số máy 058102 của anh Dương Ngô Tuấn H, mục đích để đem bán, cầm cố lấy tiền tiêu. Giá trị tài sản bị trộm cắp là 2.500.000 đồng. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà ngày 14/10/2023 lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[4] Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Bảo T phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự như sau:

[6] Về tính chất vụ án và mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu sài mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội; bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 2.500.000 đồng, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, hành vi trộm cắp tài sản thể hiện có sự chuẩn bị từ trước như chuẩn bị vạm phá khóa, có mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước chứ không phải bồng bột nhất thời.

[7] Về nhân thân: Trước lần phạm tội này bị cáo đã 04 lần bị kết án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng sửa chữa sai phạm mà vẫn cố ý phạm tội, đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt như trên, thấy cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[12] Về biện pháp tư pháp: Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo đã đem chiếc xe mô tô đi đặt làm tin với người tên Đức A1 để mượn 4.500.000 đồng và bị cáo đã đem số tiền mượn được đi tiêu hết. Do đó, cần thiết truy thu bị cáo số tiền 4.500.000 đồng có được từ hành vi phạm tội để nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong sau giám định bên trong có 01 đĩa DVD nhãn hiệu Maxell, màu cam, đựng trong một phong bì Công an thành phố L niêm phong có chữ ký của các bên tham gia được lưu kèm hồ sơ vụ án. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sufat, màu nâu, biển kiểm soát 33M7-3657, số khung 058012, số máy 058102 xác định được người đứng tên đăng ký là anh Lê Văn V1, sinh năm 1986, trú tại thôn P, xã L, huyện P, thành phố Hà Nội. Qua

làm việc, anh Lê Văn V1 trình bày chiếc xe mô tô trên anh đã bán cho người khác sử dụng từ khoảng năm 2011, hiện nay không thuộc quyền sở hữu của anh nên anh không có yêu cầu, đề nghị gì đối với chiếc xe mô tô trên. Ngày 14/10/2023, Dương Ngô Tuấn H mượn xe của Nguyễn Thế T1 để làm phương tiện đi lại. Nguyễn Thế T1 trình bày khoảng năm 2018, Nguyễn Thế T1 mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu nâu, biển kiểm soát 33M7-3657, số khung 058012, số máy 058102 (kèm theo xe có đăng ký xe) ở cửa hàng mua bán xe máy cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội với giá 10.000.000 đồng để sử dụng cho đến nay. Khi mua Nguyễn Thế T1 không biết chiếc xe mô tô đã bị tẩy xóa số khung, số máy. Quá trình sử dụng phương tiện Nguyễn Thế T1 không được chỉnh sửa số khung, số máy của xe. Ngày 28/11/2023, Nguyễn Thế T1 có đơn đề nghị xin lại chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 33M7-3657. Cơ quan điều tra đã tra cứu xe máy vật chứng, kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng đối với xe mô tô trên. Nên có căn cứ trả lại chiếc xe mô tô cho bị hại Dương Ngô Tuấn H.

[14] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[15] Đối với Dương Tuấn V, khi Trần Bảo T thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô, Dương Tuấn V không được bàn bạc và không biết việc Trần Bảo T thực hiện hành vi trộm cắp ngày 14/10/2023 nên không có căn cứ xử lý.

[16] Đối với nam thanh niên tên Đức A1, sinh năm 1993, thuê trọ tại phòng số 1, số nhà C đường P, phường H, thành phố L là người cho Trần Bảo T vay số tiền 4.500.000 đồng và giữ chiếc xe do Trần Bảo T trộm cắp ngày 14/10/2023. Quá trình điều tra, do Trần Bảo T không biết rõ lai lịch của người này, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của Đức A1. Quá trình làm việc với anh Đỗ Văn H1 (sinh năm 1985, trú tại số A đường L, phường H, thành phố L, là chủ khu trọ) trình bày: Nam thanh niên tên Đức A1 là khách mới đến thuê trọ được vài ngày rồi lại bỏ đi, Đức A1 chưa cung cấp giấy tờ cá nhân cho anh Đỗ Văn H1 để đi đăng ký tạm trú, hiện Đức A1 không thuê trọ của anh Đỗ Văn H1 nữa. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được với Đức A1 nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[17] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[18] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[19] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Bảo T phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Bảo T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/10/2023.
3. Biện pháp tư pháp: Truy thu bị cáo số tiền phạm tội mà có 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.
4. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại Dương Ngô Tuấn H (01) xe mô tô nhãn hiệu Sufat, màu nâu, biển kiểm soát 33M7-3657, số khung hiện tại 058012, số máy hiện tại 058102, xe cũ đã qua sử dụng.  
*(Vật chứng nêu trên được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).*
5. Án phí: Buộc bị cáo Trần Bảo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.
6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Công an Tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Cơ quan THAHS Công an Tp Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THA dân sự thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hải Ninh**